

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giảm mạnh



Cũng giống như những phiên giao dịch của tuần trước, ngay khi thị trường mở cửa một số mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, PVF và HAG tiếp tục tăng điểm kéo theo chỉ số Vnindex mở cửa ở mức 525.7 điểm, tăng 6.2 điểm so với mức đóng cửa của tuần trước. Khi mà nhiều nhà đầu tư đang nghĩ về một phiên tiếp tục tăng điểm do sự tăng giá của các mã này thì lực cầu bất ngờ biến mất và các mã này được giao dịch ở mức giá đồ hay giá sàn. Lực bán tháo các mã này là không lớn cho thấy nguồn cung là đa số từ các các nhân đã mua được giá rẻ và bán ra để cụ thể hóa lợi nhuận. Các mã vốn hóa lớn khi tăng điểm đã không tạo ra được hiệu ứng tâm lý tích cực từ nhà đầu tư tuy nhiên khi các mã này giảm kéo theo sự giảm điểm của chỉ số Vnindex đã gây ra hiệu ứng tiêu cực làm cho đa số các mã trên sàn HSX giảm điểm. Kết thúc phiên, chỉ số Vnindex đóng cửa ở mức 509.88 điểm, giảm 9.62 điểm tương ứng với mức -1.85% so với phiên đóng cửa cuối tuần trước. Đã có 38 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên, trong đó có 5 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Kết thúc phiên có 42 mã tăng giá, 194 mã giảm giá và 42 mã đứng giá.

Khối ngoại hôm nay mua ròng 59 tỷ trên sàn HSX. Trong đó mua vào 3.6 triệu đơn vị, giá trị 134 tỷ đồng, bán ra 2.1 triệu đơn vị giá trị 75 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất có VCB, DPM, ITA và ITC. Các mã được bán ròng nhiều nhất là STB và SSI.

Phạm Bình
GD Phân tích

Các mã vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, PVF và HAG đã không giữ được đà tăng điểm của tuần trước và quay đầu giảm điểm ngay sau phiên mở cửa của tuần mới. Các mã này đồng loạt giảm điểm làm cho làm Vnindex giảm điểm và gây hiệu ứng xấu lên đa số của phiếu trên sàn HSX. Quan sát đồ thị ngày, phiên giao dịch ngày hôm nay tạo thành một cây nến Marubozu cho thấy

tâm lý của nhà đầu tư là hết sức xấu khi mà quyết tâm bán từ lúc thị trường mở cửa đến lúc đóng cửa. Tuy nhiên khối lượng giao dịch trong phiên là không lớn cho thấy việc giảm giá mạnh là do tác động lớn của các mã đầu cơ và không đại diện cho đa số cổ phiếu trên sàn HSX. Thị trường đã bước sang giai đoạn nghỉ ngơi tét và giai đoạn này thường thanh khoản thấp, khiến cho thị trường đi xuống trước và sau tét. Nhà đầu tư nên gia tăng tỷ trọng tiền mặt kể cả những thời điểm thị trường phục hồi là cơ hội tốt để tăng tỷ trọng tiền mặt.

HNX:

Giảm mạnh



Cùng với HSX, sàn HNX cũng không giữ được thành quả tăng điểm trong nửa thời gian đầu của phiên. Tác động giảm điểm từ sàn HSX đã kéo theo sự giảm điểm trên sàn HNX. Lực cầu yếu trên đa số các mã và nguồn cung gia tăng khá lớn so với tuần trước đẩy chỉ số Hnxindex đóng cửa ở mức 106.22 điểm, giảm 1.65 điểm tương ứng với 1.53% so với mức đóng cửa cuối tuần qua. Đã có 26.6 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong đó 2.2 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Các mã chứng khoán cũng như dòng đầu cơ đã có một phiên giảm điểm tương đối mạnh khi mà nhà đầu tư quan ngại về việc đảo chiều của các mã vốn hóa lớn làm Vnindex có thể tiếp tục điều chỉnh. Đóng cửa phiên có 59 mã tăng giá, 241 mã giảm giá và 73 mã đứng giá.

Khối ngoại mua ròng 3.5 tỷ đồng trên sàn HNX. Trong đó mua vào 420 ngàn đơn vị trị giá 10.1 tỷ đồng và bán ra 275 ngàn đơn vị trị giá 6.6 tỷ đồng.

Chỉ số Hnxindex đã có một phiên giảm khá mạnh về điểm số với thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên cuối tuần qua. Lực cầu vẫn được duy trì ở mức yếu trong khi nguồn cung đã gia tăng đáng kể so với tuần trước. Lực bán được duy trì cho đến cuối phiên đẩy giá đóng cửa về mức thấp nhất. Với việc test thị trường không thành công của phiên cuối tuần trước và tâm lý muốn giải phóng tài khoản trước kỳ nghỉ tét, khả năng chỉ số Hnxindex sẽ có điều chỉnh giảm. HNX-Index vẫn đang đi theo mô hình vai đầu vai mà chúng tôi đã nhiều lần nhắc đến trong các bản tin gần đây và điểm đến của mô hình này là khoảng 100 điểm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung với biến động của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 1 cổ phiếu tăng giá (PVS) và 3 cổ phiếu đứng giá, 27 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PPS giảm 6,96%, PV2 giảm 6,84%, PVV giảm 6,71% và PGS giảm 6,15%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,88 % và tổng khối lượng giao dịch đạt gần 8,03 triệu đơn vị. PVX là cổ phiếu có thanh khoản lớn nhất trong nhóm này với 2,07 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Ngoài ra, cũng có trên 762 ngàn cổ phiếu DPM được giao dịch trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,000	130,200	↓ -2.70	1.36	7.74	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,800	500	→ 0.00	0.89	31.25	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,000	19,900	↓ -3.23	1.16	94.14	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,000	145,000	↓ -4.76	0.53	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,900	273,900	↓ -6.15	1.51	1.82	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,400	40,700	↓ -4.96	1.15	5.54	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000	86,800	↓ -6.96	1.21	26.95	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,400	161,500	↓ -3.88	1.07	9.65	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,900	109,800	↓ -6.84	0.68	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39,200	115,400	↓ -2.73	2.10	5.71	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,500	460,100	↓ -1.21	1.89	6.25	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,000	73,400	↓ -3.45	1.24	5.90	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	45,600	↓ -3.91	0.55	9.24	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,200	148,400	↓ -2.27	1.59	7.60	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,900	358,600	↓ -4.44	1.14	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,700	25,600	↓ -3.60	0.61	20.13	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,400	975,300	↑ 5.42	1.76	5.61	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	15,300	62,700	↓ -6.71	1.26	5.94	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,700	2,073,300	↓ -0.48	1.37	6.67	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	43,200	762,220	↓ -1.37	2.92	9.98	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,500	148,040	↓ -2.37	0.99	6.73	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	39,500	177,220	↓ -2.95	3.53	5.84	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,400	134,040	→ 0.00	0.48	12.61	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,500	147,350	↓ -2.73	4.05	15.32	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	29,100	341,790	↓ -4.59	2.71	59.31	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,400	196,710	↓ -0.95	0.88	40.86	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,000	54,380	↓ -2.10	1.35	6.33	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,000	348,200	↓ -3.23	0.81	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,400	66,090	↓ -4.20	0.97	8.82	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,900	338,130	→ 0.00	1.59	7.26	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,500	15,370	↓ -2.06	0.81	11.97	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,800	9,100	↓ -9.26	0.87	21.96	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,000	8,000	→ 0.00	0.51	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,000	30,100	→ 0.00	0.72	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,300	17,800	↓ -7.35	0.63	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,700	-	→ 0.00	0.47	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	100	↑ 2.58	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường Mỹ: Sau khi chính phủ đưa ra gói cứu trợ trị giá 135 tỷ USD và hỗ trợ cho các ngân hàng vay vốn vay, nhiều ngân hàng đã cho thấy sự tăng trưởng tích cực như J P Morgan Chase, Wells Fargo và Citi Groups. Báo cáo tài chính của các ngân hàng đều cho thấy tình trạng chung là đã khỏe mạnh hơn so với hai năm trước, nhưng vẫn còn có một số ngân hàng lỗ bao gồm Goldman Sachs và Bank of America.

Khu vực Châu Á: Bộ Tài chính Trung Quốc cho biết doanh thu ngân sách năm 2010 đạt 8.31 nghìn tỷ NDT (tương đương 1.26 ngàn tỷ USD), tăng 21.3% so với năm ngoái, chi tiêu ngân sách tăng 17.4% lên khoảng 8.96 ngàn tỷ NDT. Lãi suất thị trường tiền tệ Trung Quốc tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2007 do thiếu hụt tiền mặt trong hệ thống ngân hàng sau khi ngân hàng trung ương nâng dự trữ bắt buộc 4 lần chỉ trong 3 tháng. Lãi suất tái cấp vốn kỳ hạn 7 ngày tăng vọt 4.7% trong 5 ngày vừa qua, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 10/2007.

Trong nước: Tổng cục Thống kê vừa công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước tháng 1 năm 2011. So với tháng 12 năm 2010, CPI cả nước tháng 1/2011 tăng 1,74%, tăng 12,17% so với cùng kỳ năm 2010. Nguyên nhân chủ yếu là một số nhóm hàng tăng giá mạnh trong dịp Tết nguyên đán: hàng ăn và dịch vụ ăn uống với mức tăng 2,47%, nhóm hàng giáo dục tăng 2,89%, nhu cầu đồ uống và thuốc lá tăng 1,67%, cao thứ 3 trong rổ hàng hóa tính CPI.

Citigroup dự báo dự trữ ngoại năm 2010 của Việt Nam giảm xuống còn 13.6 tỷ USD từ mức 14.1, và chỉ phục hồi nhẹ trong năm 2011. Cụ thể, dự trữ ngoại hối có thể tăng lên 13.8 tỷ USD vào cuối năm nay và 17.1 tỷ USD vào cuối năm 2012. Theo Citigroup, nguồn dự trữ của Việt Nam giảm là do sự ứng phó chậm trước các vấn đề như thâm hụt thương mại, thiếu hụt thanh khoản trên thị trường tiền tệ và dòng vốn ngoại yếu.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Sau khi chốt tuần hạ thứ 3 liên tiếp bởi dự báo lãi suất cho vay sẽ tăng lên khi kinh tế hồi phục, vàng hôm nay đã tăng nhẹ

Giá vàng sau hai ngày giảm sâu đã tăng nhẹ trở lại: sự tích cực của kinh tế thế giới tuần qua đã làm sụt giảm giá trị của vàng trong vai trò công cụ đầu tư thay thế an toàn. Tuy nhiên nỗi lo lạm phát sẽ tiếp tục làm lực đỡ cho sự tăng giá trở lại của vàng. Vào lúc 14h00 GMT=7, giá vàng giao ngay ở mức 1350.7 USD/ounce, tăng 0.9% sau khi giảm sâu xuống mức thấp 2 tháng 1337.5 vào cuối tuần trước. Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 cũng tăng 0.67% lên mức 1350.0 USD/ounce.

Giá dầu được hỗ trợ từ khu vực các nước đang phát triển: tuy đã giảm dưới 90 USD/thùng, nhưng sự hồi phục của các nền kinh tế phát triển được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, do vậy giá dầu vẫn được giữ ở mức cao. Vào lúc 16h00 GMT +7, giá dầu thô ngọt nhẹ giao dịch ở mức 89.12 USD/thùng, tăng nhẹ 0.01% so với cuối tuần trước, dầu Brent giao dịch ở mức 97.75 USD/thùng.

Giá vàng trong nước: giá vàng SJC giao dịch ở mức 35,33 – 35,41 triệu đồng/lượng, tăng 130 nghìn đồng/lượng so với cuối tuần trước. giá vàng trung bình mức 35,35 – 35,39 triệu đồng/lượng. Tỷ giá đôla Mỹ tại Hà Nội vẫn ở mức 20.980 – 21.050 đồng Việt Nam/USD (mua vào – bán ra), không thay đổi so với cuối tuần trước

Thép bắt đầu tăng giá: Sau khi Tổng Công ty Thép Việt Nam (VNSTEEL) tăng giá xuất xưởng từ 14.610 đồng/kg lên 15.010 đồng/kg đối với hai loại thép phi 6 và phi 8, thị trường thép cũng như nhiều vật liệu xây dựng khác đồng loạt tăng giá với mức tăng bình quân 20%-30%, tùy chủng loại. Giá thép bán lẻ bên ngoài gồm các thương hiệu như: Pomina, VN Kyoei và Thép miền Nam... đồng loạt tăng lên mức 17.800 đồng/kg.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phot Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	UPCOM	15	12/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

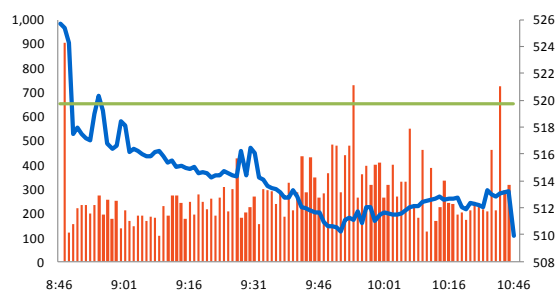
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	509.88 ↓	-9.62	-1.85%
KLGD (triệu ck)	38.33 ↓	-8.65	-18.42%
GTGD (tỷ đồng)	1,031.09 ↓	-240.99	-18.94%
Tổng cung (triệu ck)	67.72 ↓	-17.44	-20.48%
Tổng cầu (triệu ck)	58.80 ↓	-21.98	-27.21%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.66 ↓	-2.07	-36.09%
KL bán (triệu ck)	2.14 ↑	0.09	4.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	134.31 ↓	-57.80	-30.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	75.30 ↓	-9.90	-11.62%

HNX

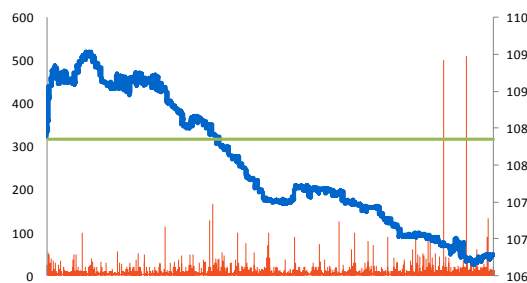
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	106.22 ↓	-1.65	-1.53%
KLGD (triệu ck)	26.59 ↓	-0.27	-0.99%
GTGD (tỷ đồng)	483.85 ↑	0.23	0.05%
Tổng cung (triệu ck)	44.10 ↓	-3.41	-7.18%
Tổng cầu (triệu ck)	37.03 ↓	-7.65	-17.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.42 ↓	-0.26	-37.79%
KL bán (triệu ck)	0.27 ↓	-0.39	-58.72%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.11 ↓	-4.73	-31.89%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.64 ↓	-7.79	-53.98%

UPCOM

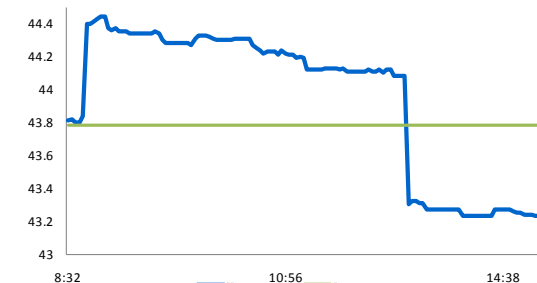
	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.22 ↓	-0.56	-1.28%
KLGD (triệu ck)	0.33 ↑	0.16	89.75%
GTGD (tỷ đồng)	3.74 ↑	1.51	67.39%
Tổng cung (triệu ck)	0.55 ↓	0.00	-0.20%
Tổng cầu (triệu ck)	0.34 ↓	-0.18	-34.81%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.20 ↑	0.20	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	0.00	-100.00%



HSX



HNX



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	93,500	98,000	4.81	71,705
SSI	29,600	28,800	-2.70	70,384
VCB	33,000	34,600	4.85	38,228
STB	15,800	15,800	0.00	37,872
HAG	55,000	54,000	-1.82	37,129

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	20,800	20,700	-0.48	43,592
SHN	20,600	19,800	-3.88	28,393
VND	20,500	19,400	-5.37	23,186
BVS	23,700	22,200	-6.33	22,040
PVS	20,300	21,400	5.42	21,040

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NBW	15,900	15,900	0.00	1,450
ACC	28,800	26,000	-9.72	419
PPP	10,900	11,000	0.92	283
VPC	6,000	5,400	-10.00	264
PSB	8,000	8,000	0.00	229

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DLG	28,600	30,000	1,400	4.90
VCB	33,000	34,600	1,600	4.85
VNM	93,500	98,000	4,500	4.81
HTL	21,700	22,700	1,000	4.61
UDC	15,500	16,200	700	4.52

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VTL	40,000	42,800	2,800	7.00
PMS	15,800	16,900	1,100	6.96
SJ1	23,100	24,700	1,600	6.93
SDC	19,200	20,500	1,300	6.77
CVN	20,800	22,200	1,400	6.73

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SSF	8,100	9,500	1,400	17.28
VCT	11,200	12,300	1,100	9.82
DNS	8,300	9,100	800	9.64
VT1	17,800	19,500	1,700	9.55
ACE	17,200	18,400	1,200	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
L10	22,000	20,900	-1,100	-5.00
LHG	42,100	40,000	-2,100	-4.99
NKG	34,100	32,400	-1,700	-4.99
RIC	18,100	17,200	-900	-4.97
TIX	42,500	40,400	-2,100	-4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCS	21,500	20,000	-1,500	-6.98
AAA	37,300	34,700	-2,600	-6.97
PPS	11,500	10,700	-800	-6.96
LCS	17,300	16,100	-1,200	-6.94
PRC	13,000	12,100	-900	-6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PTD	17,600	11,100	-6,500	-36.93
NOS	15,700	10,000	-5,700	-36.31
NSP	9,000	8,100	-900	-10.00
VPC	6,000	5,400	-600	-10.00
WSB	19,100	17,200	-1,900	-9.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	15,889	FPT	12,597
DPM	14,558	STB	11,632
VCB	11,791	SSI	8,588
MSN	9,696	BVH	4,729
FPT	8,919	SJS	4,144

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNC	1,510	BVS	2,012
NET	1,003	DXP	1,221
DXP	967	VND	861
PVX	909	PVS	661
PVS	865	AAA	659

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPT	195		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339